

## **ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐH ĐÀ NẴNG THÔNG QUA THĂM DÒ Ý KIẾN SINH VIÊN TỐT NGHIỆP**

*Nguyễn Bảo Hoàng Thanh - Đặng Quốc Hòe - Trịnh Thế Anh\**

### **TÓM TẮT**

Bài báo trình bày những đánh giá, nhận xét của sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng cho các nội dung của khóa học bao gồm những nội dung về mục tiêu, chương trình đào tạo; đội ngũ giảng viên; mức độ đáp ứng yêu cầu của khóa học; công tác quản lý, phục vụ đào tạo; công tác hỗ trợ người học và những nhận xét chung của sinh viên về khóa học, từ đó đưa ra các nhóm giải pháp để phát huy những điểm mạnh và khắc phục những điểm yếu nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

### **1. Đặt vấn đề**

Chất lượng luôn là vấn đề quan trọng trong giáo dục đào tạo nói chung và trong các trường đại học nói riêng. Việc nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ quan trọng nhất của bất kỳ cơ sở đào tạo đại học nào, là điều kiện tiên quyết cho sự tồn tại và phát triển của các đơn vị đào tạo. Trong quản lý chất lượng hiện đại, triết lý hướng đến người học đang đóng vai trò chủ đạo. Một trong những yếu tố quyết định cho sự tồn tại và phát triển của các trường đại học là sự hài lòng của người học về chất lượng đào tạo của trường. Chất lượng phải được đánh giá bởi chính những người đang học. Như vậy, trong lĩnh vực giáo dục việc đánh giá chất lượng dịch vụ qua ý kiến của sinh viên (SV) đang trở nên hết sức cần thiết. Qua đó, các trường đại học (ĐH) nhìn nhận một cách khách quan về những gì mình đã cung cấp, những gì mình kỳ vọng thay vì chỉ quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất, trình độ đầu vào - đầu ra và kết quả học tập của SV và các yếu tố khác trong quá trình đào tạo. Trường ĐH Sư phạm - ĐH Đà Nẵng đã tổ chức lấy ý kiến phản hồi của SV tốt nghiệp về khóa học. Kết quả từ những đợt khảo sát này sẽ là cơ sở quan trọng giúp cho Trường, cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy không ngừng nâng cao hơn chất lượng đào tạo (CLĐT) của Trường.

### **2. Các bước thực hành nghiên cứu**

Nghiên cứu được thực hiện thông qua 2 bước chính: nghiên cứu sơ bộ/nghiên cứu thử và nghiên cứu chính thức.

Nghiên cứu sơ bộ thực hiện thông qua phương pháp định tính. Kỹ thuật thảo luận nhóm được sử dụng trong nghiên cứu này và nó được dùng để khám phá bổ sung mô hình... Kết quả nghiên cứu sơ bộ là xây dựng được bộ phiếu thăm dò ý kiến SV về chất lượng của khóa học mà SV đã trải qua sau 4 năm học tại Trường.

Nghiên cứu chính thức thực hiện thông qua phương pháp nghiên cứu định lượng, dùng kỹ thuật thu thập thông tin trực tiếp bằng cách phỏng vấn SV. Mục đích nghiên cứu này là vừa để sàng lọc các biến quan sát, vừa để xác định thành phần cũng

như giá trị và độ tin cậy của thang đo và kiểm định mô hình lý thuyết. Việc kiểm định thang đo cùng với cả lý thuyết đề ra bằng hệ số tin cậy Cronbach Alpha; phân tích tương quan, hồi qui, v.v. dựa trên kết quả xử lý số liệu thống kê qua phần mềm SPSS version 16.0 và Microsoft Office Excel 2007.

Trên cơ sở những thông tin đã thu thập và xử lý, tiến hành đánh giá hiện trạng, xác định những điểm mạnh, điểm yếu, những cơ hội và thách thức từ đó đưa ra những giải pháp thích hợp nhằm không ngừng nâng cao CLĐT đáp được những yêu cầu của SV.

### **3. Nội dung**

#### **3.1. Đối tượng thăm dò ý kiến về khóa học**

Đối tượng thăm dò ý kiến trong đợt này là tất cả SV hệ chính qui khóa 2007-2011 tại 10 khoa có SV tốt nghiệp của Trường, với tổng số SV tham gia trả lời là 784.

#### **3.2. Nội dung phiếu điều tra ý kiến sinh viên tốt nghiệp về khóa học**

Phiếu điều tra gồm có 2 phần:

Phần I gồm 6 nhóm nội dung (ND) cụ thể của khóa học:

- Nội dung 1: ND liên quan đến mục tiêu chương trình ĐT ngành học (1-6)
- Nội dung 2: ND liên quan đến đội ngũ giảng viên (7-13)
- Nội dung 3: ND liên quan đến mức độ đáp ứng yêu cầu của khóa học (14-19)
- Nội dung 4: ND liên quan đến công tác quản lý và phục vụ đào tạo (20-25)
- Nội dung 5: ND liên quan đến công tác hỗ trợ người học (26-31)
- Nội dung 6: Đánh giá chung của SV về chất lượng đào tạo và môi trường sống, học tập của Trường dành cho sinh viên (32,33 )

Phần II là những ý kiến đóng góp của sinh viên tốt nghiệp: Đóng góp ý kiến về chương trình đào tạo; về đội ngũ giảng viên; về công tác hỗ trợ người học.

#### **3.3. Đánh giá chất lượng bộ công cụ điều tra**

Kết quả phân tích độ tin cậy của bộ câu hỏi điều tra dựa trên mô hình lý thuyết tương quan trong (internal consistence) của Cronbach alpha - còn gọi là hệ số tin cậy Cronbach's Alpha. Kết quả phân tích bằng phần mềm SPSS cho thấy hệ số tin cậy Cronbach's Alpha rất cao ( $r = 0.925$ ). Các câu hỏi đều có hệ số tương quan tốt và tất cả đều đóng góp vào mức độ tin cậy của bộ câu hỏi giúp tăng mức độ chính xác của thang đo (hệ số Cronbach's Alpha if Item Deleted của tất cả các câu hỏi đều nhỏ hơn hệ số Cronbach's Alpha chung của toàn thang đo).

#### **3.4. Các mức đánh giá sự hài lòng của sinh viên đối với khóa học**

Mỗi câu hỏi trong bộ phiếu khảo sát có 4 mức đánh giá tương ứng với thang điểm 4, qui ước thang đánh giá theo mẫu câu hỏi như sau:

Tốt: > 3,5; Khá: 3,0 - 3,5; Trung bình: 2,5 - 2,99; Yếu/ chưa đạt: < 2.5

### 3.5. Phân tích kết quả thăm dò

#### 3.5.1. Phân tích theo nhóm nội dung

Theo thống kê kết quả sau khảo sát, có 59 SV đánh giá khóa học (ĐGKH) là chưa đạt yêu cầu chiếm 7,5%; có 335 SV ĐGKH ở mức trung bình chiếm 45,3%. Có 299 SV ĐGKH đạt ở mức khá chiếm 38,1% và có 71 SV ĐGKH ở mức tốt đạt 9,1%.

**Bảng 1.** Bảng mô tả số lượng sinh viên đánh giá chung cho các nội dung của khóa học

		Frequency	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	Chưa đạt yêu cầu	59	7.5	7.5
	Trung bình	355	45.3	52.8
	Khá	299	38.1	90.9
	Tốt	71	9.1	100.0
	Total	784	100.0	

Kết quả đánh giá (ĐG) chung này được cấu tạo nên từ 6 nội dung.

Cần phân tích xem yếu tố nào trong 6 yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất đến kết quả (KQ) chung. Qua phân tích phương sai ANOVA đối với các yếu tố tác động đến KQ cho thấy: Thống kê  $F = 31627.580$  với mức ý nghĩa (hoặc xác suất  $p$ -value = 0.000) bác bỏ giả thuyết Ho rằng các hệ số  $\beta_i$  của phương trình hồi quy đều đồng thời bằng 0. Phân tích Coefficients (chỉ số Beta) đánh giá mức độ tác động của các yếu tố đến KQ chung. Cho thấy sự tác động của các thành phần tác động đến tổng điểm của nhóm là tương đương nhau, chỉ có nhóm 6 là có sự tác động ít nhất đến tổng điểm. Nội dung về đội ngũ giảng viên có tác động mạnh nhất lên điểm chung của toàn nhóm (24,5%) và nội dung về ĐG chung có tác động ít nhất (11,0%). So sánh điểm trung bình ĐG của sinh viên cho mỗi nhóm để xem xét nhóm nào được ĐG cao hơn và nhóm nội dung nào mà sinh viên đánh giá thấp.

Nhóm nội dung	Điểm TB	Nhóm nội dung	Điểm TB
Chương trình đào tạo	2.44	4. Công tác quản lý và phục vụ đào tạo	2.42
Đội ngũ giảng viên	2.57	5. Công tác hỗ trợ người học	2.86
Đáp ứng của khóa học	2.60	6. Đánh giá chung	2.97

Nội dung về công tác hỗ trợ người học và đánh giá chung của SV về khóa học là 2 nội dung được SV đánh giá cao nhất. Kế đến là 2 nội dung “Đội ngũ giảng viên” và “Khả năng đáp ứng của khóa học”. Hai nội dung mà SV đánh giá thấp nhất là nội dung về “Mục tiêu chương trình đào tạo” và nội dung về “Công tác quản lý và phục vụ đào tạo”.

Cần xem xét lại nội dung 1 và 4 nhằm nâng cao CLĐT của Nhà trường (xem bảng 2)

Có thể nhận thấy có sự khác nhau giữa điểm ĐG về khóa học giữa các khoa. Khoa nhận được sự ĐG cao nhất là Khoa GD THMN và khoa Sinh MT với các điểm trung bình cho nội dung này lần lượt là 102,25 và 100,16. Các khoa nhận được sự ĐG thấp nhất là khoa Toán và Tin học với số điểm trung bình cho nội dung này lần lượt là 95,28 và 95,41.

**Bảng 2.** Bảng mô tả các thông số về mức điểm đánh giá sự hài lòng của sinh viên của các khoa

	N	Mean	Std. Deviation	Std. Error	95% Confidence Interval for Mean		Minimum	Maximum
					Lower Bound	Upper Bound		
					Toan	127		
Tin hoc	105	95.41	11.557	1.128	93.17	97.65	63	132
Vat ly	46	99.07	12.954	1.910	95.22	102.91	82	131
Hoa hoc	82	97.56	11.934	1.318	94.94	100.18	67	130
Sinh MT	19	100.16	10.062	2.308	95.31	105.01	85	123
Ngu van	36	99.53	12.027	2.005	95.46	103.60	81	131
Lich su	35	99.66	10.909	1.844	95.91	103.40	65	123
Dia ly	79	98.82	14.579	1.640	95.56	102.09	62	131
GDCT	70	99.24	11.404	1.363	96.52	101.96	72	120
GDTHMN	185	102.25	13.319	.979	100.32	104.18	64	132
Total	784	98.62	12.436	.444	97.75	99.49	62	132

Trên đây là những con số thống kê mô tả, cho thấy giữa các khoa có sự ĐG khác nhau về khóa học. Tuy nhiên, cần phải xác định xem kết quả thống kê này đã có ý nghĩa mang tính kết luận chưa. Để khẳng định, để đi đến kết luận cần sử dụng phương pháp phân tích phương sai ANOVA. Thông qua kiểm định ngang bằng phương sai Test of Homogeneity of Variances có Thống kê Levene = 3.027 với một giá trị xác suất p-value = 0.001 cung cấp một bằng chứng rằng giả thuyết ngang bằng phương sai bị bác bỏ. Phân tích phương sai ANOVA với giá trị  $F = 3.845$  và p-value (sig.) = 0.000 chỉ ra rằng giả thuyết  $H_0$  bị bác bỏ. Có nghĩa là sự khác nhau về điểm đánh giá giữa các ngành đối với nội dung về công tác hỗ trợ người học là khác nhau có ý nghĩa.

Cụ thể là: Mức độ hài lòng của sinh viên về khóa học của sinh viên Khoa GD THMN là cao nhất, kế đến là Khoa Sinh MT, tiếp theo lần lượt là Khoa Lịch sử, Khoa Ngữ Văn, Khoa Giáo dục Chính trị, Khoa Vật lý, Khoa Địa lý, Khoa Hóa học.

Hai khoa có mức hài lòng của sinh viên về khóa học thấp nhất là Khoa Tin học và Khoa Toán.

### 3.5.2. Phân tích kết quả cho từng nhóm câu hỏi

Dưới đây là bảng thể hiện điểm trung bình ĐG của SV tính cho từng nội dung cụ thể.

**Bảng 3. Bảng điểm trung bình cho từng nội dung cụ thể của khóa học**

TT	Nội dung câu hỏi	Điểm TB (thang điểm 4)
1	SV được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo.	3.15
2	Chương trình đào tạo mềm dẻo, tạo nhiều thuận lợi cho SV.	2.82
3	Chương trình đào tạo có khối lượng kiến thức các môn cơ sở và chuyên ngành hợp lý.	2.92
4	Nội dung chương trình phù hợp với mục tiêu đào tạo.	2.96
5	Nội dung chương trình cập nhật theo hướng hiện đại.	2.84
6	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành là hợp lý.	2.72
7	Hầu hết các GV có kiến thức chuyên môn tốt, cập nhật.	3.12
8	Hầu hết các GV có phương pháp sư phạm tốt.	3.01
9	Hầu hết các GV sử dụng có hiệu quả các thiết bị hỗ trợ dạy học.	2.91
10	Hầu hết các GV đảm bảo giờ lên lớp và kế hoạch giảng dạy.	3.04
11	Hầu hết các GV sẵn sàng hướng dẫn, giúp đỡ SV ngoài giờ học khi SV có nhu cầu.	3.05
12	SV được đánh giá đúng, công bằng trong kiểm tra, thi.	2.86
13	Các giảng viên là tấm gương sáng cho SV noi theo.	3.05
14	Khóa học trang bị đầy đủ kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho SV.	2.91
15	Khóa học cung cấp đầy đủ những kiến thức chuyên môn cần thiết cho người giáo viên tương lai.	2.97
16	Khóa học giúp SV phát triển những kỹ năng sư phạm cần thiết cho người giáo viên tương lai.	2.92
17	Các học phần kiến tập, thực tập sư phạm có tác dụng tốt trong việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cần thiết cho nghề nghiệp tương lai	3.26
18	Khóa học đáp ứng được các mục tiêu đào tạo của ngành học	3.06
19	Nói chung, SV tự tin về khả năng đáp ứng các yêu cầu của nghề nghiệp	2.86
20	Công tác tổ chức đào tạo của khoa, trường tạo thuận lợi cho SV	3.03
21	Cán bộ, nhân viên các phòng/ban có thái độ phục vụ SV tốt	2.91
22	Công tác tổ chức phục vụ của Thư viện đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của SV.	2.80
23	Thư viện có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo cho hầu hết các môn học.	2.75
24	Nhà trường có đủ trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập.	2.87
25	Phòng học đạt yêu cầu về diện tích, ánh sáng, nhiệt độ, âm thanh và độ thông thoáng	3.08

26	Nhà trường đảm bảo cho SV được hưởng đầy đủ các chính sách xã hội theo quy định.	3.34
27	SV được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia công tác Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên.	3.13
28	Công tác Đoàn và Hội có tác dụng thiết thực trong việc học tập và rèn luyện của SV	3.11
29	Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu về hoạt động văn hóa, văn nghệ của SV	3.20
30	Nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu về thể dục, thể thao của SV	3.17
31	Nhà trường chăm lo tốt sức khỏe của SV.	2.89
32	Nói chung, tôi hài lòng về chất lượng đào tạo của Trường ĐHSP Đà Nẵng	3.06
33	Nói chung, tôi hài lòng khi được sống và học tập tại Trường ĐHSP Đà Nẵng	3.14

#### 4. Đánh giá và kết quả khảo sát

Trên cơ sở những thông tin thu được từ việc xử lí 784 phiếu điều tra sinh viên cuối khóa 2007-2011, có thể rút ra một số đánh giá và những kiến nghị sau:

##### 4.1. Về chương trình đào tạo:

Các thông tin về chương trình đào tạo đã được cung cấp đầy đủ cho SV. Chương trình đào tạo được đa số SV ĐG là mềm dẻo và tạo nhiều thuận lợi cho SV. Khối lượng kiến thức các môn cơ sở và chuyên ngành; tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành được đa số SV ĐG là hợp lý. Nội dung chương trình phù hợp với mục tiêu đào tạo và được cập nhật theo hướng hiện đại. Tuy nhiên nội dung này vẫn còn có nhiều SV ĐG chưa đạt yêu cầu (12,5%) và chỉ đạt được ở mức trung bình (37,6%). Trong đó tiêu nội dung “Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành trong chương trình” và “Nội dung chương trình cập nhật theo hướng hiện đại” có số lượng SV không hài lòng nhiều nhất. Cần xem xét để thay đổi nhằm nâng cao hiệu quả trong đào tạo.

Chất lượng nội dung này không đồng đều giữa các khoa. Mức độ hài lòng của SV của các khoa Sinh MT và GD THMN về chương trình đào tạo cao hơn so với SV của các khoa còn lại. Hai khoa có mức độ hài lòng của SV thấp nhất về chương trình đào tạo là khoa Tin học và khoa Toán.

##### 4.2. Về đội ngũ giảng viên:

Đội ngũ giảng viên của Trường nhận được những nhận xét cao của SV. Các giảng viên được SV ĐG là có kiến thức chuyên môn tốt, cập nhật; có phương pháp sư phạm tốt và sử dụng có hiệu quả các thiết bị hỗ trợ giảng dạy. Các giảng viên đã bảo đảm được kế hoạch giảng dạy và tận tình hướng dẫn, giúp đỡ SV ngoài giờ lên lớp. Các giảng viên được SV coi là tấm gương sáng để noi theo. Tuy nhiên có 2 nội dung vẫn có nhiều SV chưa hài lòng. Đó là nội dung về “Giảng viên sử dụng hiệu quả các thiết bị hỗ trợ dạy học” (có 24,9% SV chưa hài lòng) và nội dung về “SV được ĐG đúng, công bằng trong kiểm tra, thi” (có 27,6% SV chưa hài lòng). Cần phải xem xét đến hai nội dung này để nâng cao chất lượng đào tạo.

#### **4.3. Về mức độ đáp ứng của khóa học:**

Đa số SV ĐG tốt cho nội dung này. Khóa học đã giúp trang bị cho SV các kỹ năng về tự học và tự nghiên cứu; đã cung cấp đầy đủ những kiến thức chuyên môn cần thiết. Khóa học cũng đã góp phần phát triển những kỹ năng sư phạm cho SV và đáp ứng được các mục tiêu đào tạo. Sau khóa học, đa số SV tự tin về khả năng đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp. Trong nội dung này vẫn có những vấn đề mà còn nhiều SV chưa hài lòng đó là “khóa học cung cấp đầy đủ kỹ năng tự học tự nghiên cứu cho SV” (có 25,9% SV chưa hài lòng về nội dung này) và “SV tự tin vào khả năng đáp ứng yêu cầu của nghề nghiệp” (có 28,4 % SV chưa hài lòng về nội dung này). Cần phải có những cải tiến cần thiết để nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu cho SV.

#### **4.4. Về công tác quản lý và phục vụ đào tạo:**

Đây là nội dung mà sinh viên đánh giá thấp nhất so với 5 nội dung của khóa học còn lại. Rất nhiều sinh viên chưa hài lòng về công tác tổ chức phục vụ của thư viện (32,9% SV chưa hài lòng) và số lượng giáo trình, tài liệu tham khảo trong thư viện (36,7% SV chưa hài lòng). Có 21,4% sinh viên chưa hài lòng về thái độ phục vụ của cán bộ, nhân viên các phòng ban.

#### **4.5. Về công tác hỗ trợ người học:**

Đây là nội dung được SV ĐG rất cao. Nhà trường đã đảm bảo cho SV được hưởng đầy đủ các chính sách xã hội theo quy định; và đã tạo điều kiện cho SV tham gia công tác đoàn và hội. Hoạt động đoàn hội cũng được SV ĐG tích cực. Nhà trường đã đáp ứng tốt nhu cầu về văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho SV.

#### **4.6. Về nội dung đánh giá chung:**

Có 88% sinh viên hài lòng về chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN và 91,3% sinh viên hài lòng khi được sống và học tập tại mái Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN. Đây là con số rất đáng mừng, cần được tiếp tục phát huy trong những năm tới.

### **5. Kết luận**

Công tác khảo sát ý kiến sinh viên tốt nghiệp về những nội dung của khóa học là công việc thường niên được Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã, đang và tiếp tục thực hiện trong những năm học tiếp theo. Kết quả thu được từ những đợt khảo sát là một trong những kênh thông tin rất quan trọng giúp Trường thấy được những điểm mạnh, những điểm còn tồn tại trong quá trình đào tạo từ đó có những giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Vũ Thị Phương Anh (2010), “Mô hình và các tiêu chí đánh giá hệ thống ĐBCL bên trong (IQA) của AUN-QA”, Kỷ yếu Hội thảo Xây dựng và đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong trường đại học nhằm hình thành văn hóa chất lượng của nhà trường.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường đại học.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Hướng dẫn sử dụng tiêu chí đánh giá chất lượng trường đại học.
- [4] Nguyễn Kim Dung (2010), “Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng giảng dạy và quản lý của một số trường đại học Việt Nam”, Kỷ yếu hội thảo khoa học Đánh giá Xếp hạng các trường đại học cao đẳng Việt Nam.
- [5] Phạm Xuân Thanh (2005), “Hai cách tiếp cận trong đánh giá”, Giáo dục đại học – Chất lượng và đánh giá.
- [6] Hoàng Trọng & Chu Mộng Ngọc (2005), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Thống kê
- [7] G.V. Diamantis và V.K. Benos, University of Piraeus, Greece (2007), Measuring student satisfaction with their studies in an International and European Studies Department, Operational Research, An International Journal. Vol.7. No 1.
- [8] Báo cáo kết quả điều tra khóa học 2007-2011 Trường Đại học Sư phạm, ĐHQĐN.

**EVALUATING THE TRAINING QUALITY AT UNIVERSITY OF EDUCATION -  
UNIVERSITY OF DA NANG BY POLLING GRADUATES' OPINION**

*Nguyen Bao Hoang Thanh,*

*Dang Quoc Hoi, Trinh The Anh*

*The University of Danang – University of Science and Education*

**ABSTRACT**

This article presents the evaluation and remarks of the graduates of University of Education, The University of Danang. The remarks were made on the contents of the course, including the objectives and training programs, academic staff; the level of meeting the requirements of the course; the training management and the service for training works, the support for students, and the general comments of students on the course. Basing on this, we formulate the solutions to promote the strengths and overcome the weaknesses in order to constantly improve the training quality of University of Education - The University of Danang.

---

\* PGS.TS. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh, ThS. Đặng Quốc Hòe, CN.Trịnh Thế Anh - Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng